

**PHƯƠNG ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DO THU HỒI ĐẤT (ĐỢT 3) ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: KHU DÂN CƯ MỚI XÃ BẮC LÝ**

**Địa điểm: Tổ dân phố Tam Hợp, Thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND huyện)*

Stt	Đại diện chủ sử dụng đất	Tờ bản đồ	Thửa đất	Loại đất	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Bồi thường đất	Bồi thường hoa màu cho người canh tác	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất cho người nhận khoán thầu	Hỗ trợ cho UB thị trấn do thu hồi đất công ích	Dự kiến hỗ trợ do bàn giao mặt bằng sớm	Tổng cộng (đồng)
A	B	C	D	E	1	2=1*52.000đ	3=1*9.500đ	4=1*10.000đ	5=1*156.000đ	6=1*26.000đ	7=1*52.000đ	8=1*40.000	9=2+3+4+5+6+7+8
1	UBND thị trấn (Phùng Xuân Trường nhận khoán thầu)	67	364	BHK	99,3	-	943.350	-	-	2.581.800	5.163.600		8.688.750
2	UBND thị trấn (Phùng Văn Điền nhận khoán thầu)	67	366	BHK	200,6	-	1.905.700	-	-	5.215.600	10.431.200		17.552.500
3	UBND thị trấn (Phùng Văn Ba nhận khoán thầu)				100,0	-	950.000	-	-	2.600.000	5.200.000		8.750.000
4	UBND thị trấn (Nguyễn Văn Tuấn nhận khoán thầu)	67	367	BHK	125,3	-	1.190.350	-	-	3.257.800	6.515.600		10.963.750
5	UBND thị trấn (Nguyễn Văn Ước nhận khoán thầu)	67	360	BHK	119,2	-	1.132.400	-	-	3.099.200	6.198.400		10.430.000
6	UBND thị trấn (Phùng Văn Sách nhận khoán thầu)	67	365	BHK	78,7	-	747.650	-	-	2.046.200	4.092.400		6.886.250
7	UBND thị trấn (Phùng Văn Nghiên nhận khoán thầu)				78,6	-	746.700	-	-	2.043.600	4.087.200		6.877.500
8	UBND thị trấn (Nguyễn Văn Được nhận khoán thầu)	67	361	BHK	57,2	-	543.400	-	-	1.487.200	2.974.400		5.005.000
9	UBND thị trấn (Nguyễn Văn Quân nhận khoán thầu)	15	313	BHK	143,3	-	1.361.350	-	-	3.725.800	7.451.600		12.538.750
10	UBND thị trấn (Nguyễn Văn Phúc nhận khoán thầu)	15	314	BHK	95,4	-	906.300	-	-	2.480.400	4.960.800		8.347.500
11	UBND thị trấn (Phùng Văn Trúc nhận khoán thầu)	15	316	BHK	238,7	-	2.267.650	-	-	6.206.200	12.412.400		20.886.250

12	UBND thị trấn (Phùng Văn Thành + Phùng Văn Thắng + Phùng Văn Năm nhận khoán thầu)	15	315	BHK	238,7	-	2.267.650	-	-	6.206.200	12.412.400	20.886.250	
15	Ông Hoàng Xuân Thịnh đã chết, vợ là bà Nguyễn Thị Quyền đã chết - hàng thừa kế gồm các con là Hoàng Xuân Trình, Hoàng Minh Toàn, Hoàng Minh Tuấn, Hoàng Thị Ngọc, Hoàng Thị Ngà	15	592	LUC	288,1	14.981.200	2.736.950	2.881.000	44.943.600	-	-	11.524.000	77.066.750
16	Ông Hoàng Xuân Thịnh đã chết, vợ là bà Nguyễn Thị Quyền đã chết - hàng thừa kế gồm các con là Hoàng Xuân Trình, Hoàng Minh Toàn, Hoàng Minh Tuấn, Hoàng Thị Ngọc, Hoàng Thị Ngà	15	320	LUC	860,0	44.720.000	8.170.000	8.600.000	134.160.000	-	-	34.400.000	230.050.000
		15	433 +434	LUC	372,0	19.344.000	3.534.000	3.720.000	58.032.000	-	-	14.880.000	99.510.000
17	Hoàng Xuân Vượng				209,4	10.888.800	1.989.300	2.094.000	32.666.400	-	-	8.376.000	56.014.500
18	Ông Nguyễn Văn Khiêm đã chết - hàng thừa kế gồm vợ là bà La Thị Tứ và các con là Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Thị Huân, Nguyễn Thị Hường, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Văn Ước	15	472	LUC	169,5	8.814.000	1.610.250	1.695.000	26.442.000	-	-	6.780.000	45.341.250
<b>Tổng cộng</b>					<b>3474,0</b>	<b>98.748.000</b>	<b>33.003.000</b>	<b>18.990.000</b>	<b>296.244.000</b>	<b>40.950.000</b>	<b>81.900.000</b>	<b>75.960.000</b>	<b>645.795.000</b>

**Diện tích đất thu hồi (Đợt 3) là 3.474,0 m<sup>2</sup>. Trong đó:**

Đất giao ổn định là 1.899,0 m<sup>2</sup>

Đất công ích (5%) là 1.575,0 m<sup>2</sup>

**Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 657.191.700 đồng. Trong đó:**

Bồi thường đất là 98.748.000 đồng

Bồi thường hoa màu trên đất là 33.003.000 đồng

Hỗ trợ ổn định đời sống là 18.990.000 đồng

Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm việc làm là 296.244.000 đồng

Hỗ trợ chi phí đầu tư cho người nhận khoán đất 5% là 40.950.000 đồng

Hỗ trợ cho UBND thị trấn do thu hồi đất 5% là 81.900.000 đồng.

Chi phí GPMB (2%) là 11.396.700 đồng

Dự toán kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm là 75.960.000 đồng